CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ALPHA
Số: 08/2026/QĐ/APSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do–Hạnh phúc
----------***----------

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung cổ phiếu vào Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về Quy định hoạt động của Công ty Chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định về hướng dẫn thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro của Công ty Chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;*
- *Căn cứ thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung cổ phiếu vào "Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ" tại APSC từ ngày 01/04/2026.

STT	Mã CK	Tên Công ty	Sàn GD	Lý do
1	L40	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	HNX	Đánh giá danh mục từng thời kỳ

Điều 2. Các thành viên Ban Tổng giám đốc, phòng Nghiệp vụ Chứng khoán, các phòng ban có liên quan, các Chi nhánh công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu HC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Trung

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CHO VAY GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Áp dụng: kể từ ngày 01/04/2026

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	HSX	50%	50%		5,605,000
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HSX	50%	50%		3,340,000
3	ACC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HSX	70%	30%		490,000
4	ACL	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HSX	80%	20%		106,000
5	ADS	Công ty Cổ phần Damsan	HSX	70%	30%		642,000
6	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HSX	70%	30%	15,000	500,000
7	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	HSX	50%	50%		3,061,000
8	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	60%	40%		4,906,000
9	APG	Công ty cổ phần Chứng khoán APG	HSX	60%	40%	8,000	1,500,000
10	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HSX	60%	40%	10,000	2,445,000
11	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HSX	70%	30%	69,000	68,000
12	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HSX	50%	50%		2,576,000
13	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	80%	20%		567,000
14	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HSX	50%	50%		1,517,000
15	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HSX	50%	50%		1,647,000
16	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	60%	40%		193,000
17	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50%	50%		2,254,000
18	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	HSX	80%	20%		416,000
19	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HSX	60%	40%		619,000
20	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HSX	60%	40%		466,000
21	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HSX	50%	50%		630,000
22	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	HSX	50%	50%		1,659,000
23	BSR	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	HSX	50%	50%	40,000	2,500,000
24	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	50%	50%		1,842,000
25	BWE	Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	HSX	60%	40%		817,000
26	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	70%	30%		1,082,000
27	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	HSX	70%	30%	22,000	185,000
28	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	HSX	70%	30%		94,000
29	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HSX	50%	50%		6,849,000
30	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HSX	80%	20%	10,000	164,000
31	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HSX	70%	30%	25,000	300,000
32	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HSX	60%	40%		591,000
33	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	HSX	80%	20%	8,000	500,000
34	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HSX	60%	40%		3,253,000
35	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HSX	50%	50%		2,580,000
36	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HSX	50%	50%		1,059,000
37	CTF	Công ty Cổ phần City Auto	HSX	70%	30%	20,000	664,000
38	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		2,181,000
39	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HSX	70%	30%	19,000	300,000
40	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HSX	50%	50%		977,000
41	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		2,512,000
42	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HSX	70%	30%		331,000
43	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	HSX	50%	50%		3,127,000
44	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	HSX	50%	50%	60,000	922,000
45	DC4	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	HSX	50%	50%	10,000	2,000,000
46	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HSX	70%	30%	15,000	1,650,000
47	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HSX	50%	50%		2,622,000
48	DGC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HSX	50%	50%		926,000
49	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HSX	50%	50%		2,520,000
50	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HSX	70%	30%		125,000
51	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HSX	60%	40%		819,000
52	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HSX	60%	40%		64,000
53	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HSX	50%	50%		3,000,000
54	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HSX	70%	30%	25,000	400,000
55	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		2,501,000
56	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HSX	50%	50%		2,328,000
57	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HSX	50%	50%		2,032,000
58	DSE	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	HSX	60%	40%		1,819,000
59	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HSX	70%	30%		85,000
60	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HSX	50%	50%		3,000,000
61	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HSX	60%	40%		5,235,000
62	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	HSX	50%	50%		4,484,000
63	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	HSX	70%	30%	25,000	500,000
64	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	HSX	60%	40%		11,374,000
65	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HSX	70%	30%	6,000	500,000
66	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HSX	50%	50%		4,690,000
67	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	HSX	70%	30%	8,000	1,080,000
68	FIT	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	HSX	60%	40%		4,344,000
69	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HSX	60%	40%		277,000
70	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HSX	50%	50%		752,000
71	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HSX	50%	50%		559,000
72	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HSX	50%	50%		2,081,000
73	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,396,000
74	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	HSX	50%	50%		1,019,000
75	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HSX	60%	40%		3,017,000
76	GEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	HSX	50%	50%		3,259,000
77	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HSX	50%	50%		1,887,000
78	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HSX	70%	30%		866,000
79	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		3,453,000
80	HAG	Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	HSX	50%	50%	20,000	2,000,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
81	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HSX	50%	50%		1,401,000
82	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	HSX	70%	30%	6,000	650,000
83	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HSX	70%	30%	15,000	500,000
84	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HSX	70%	30%	10,000	228,000
85	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%		3,145,000
86	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%		3,930,000
87	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HSX	60%	40%		4,529,000
88	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HSX	50%	50%		3,656,000
89	HHP	Công ty Cổ phần HHP Global	HSX	80%	20%		524,000
90	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	60%	40%		9,662,000
91	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HSX	50%	50%		6,849,000
92	HII	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	HSX	70%	30%	6,000	241,000
93	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HSX	50%	50%		3,182,000
94	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HSX	70%	30%		6,507,000
95	HQC	Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HSX	60%	40%	5,000	12,402,000
96	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HSX	50%	50%		5,990,000
97	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HSX	70%	30%	9,000	1,110,000
98	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HSX	60%	40%		1,988,000
99	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HSX	70%	30%		134,000
100	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HSX	60%	40%		167,000
101	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HSX	70%	30%	12,000	1,000,000
102	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	HSX	70%	30%	21,000	110,000
103	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HSX	70%	30%	10,000	500,000
104	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	HSX	80%	20%		186,000
105	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	70%	30%		2,262,000
106	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	50%	50%		6,997,000
107	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HSX	70%	30%	30,000	64,000
108	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HSX	60%	40%		743,000
109	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà	HSX	60%	40%		1,517,000
110	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		3,940,000
111	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	HSX	50%	50%		952,000
112	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HSX	60%	40%		5,047,000
113	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	HSX	50%	50%	7,000	500,000
114	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	HSX	70%	30%		717,000
115	KMR	Công ty Cổ phần MIRAE	HSX	80%	20%		77,000
116	KOS	Công ty Cổ phần KOSY	HSX	85%	15%	33,400	1,500,000
117	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	70%	30%	15,000	500,000
118	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HSX	70%	30%		284,000
119	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HSX	50%	50%	12,000	1,000,000
120	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HSX	60%	40%		407,000
121	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HSX	70%	30%		134,000
122	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	HSX	50%	50%		2,485,000
123	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HSX	50%	50%		1,442,000
124	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HSX	50%	50%		3,544,000
125	MCM	Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	HSX	50%	50%		132,000
126	MHC	Công ty Cổ phần MHC	HSX	80%	20%		399,000
127	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HSX	50%	50%		951,000
128	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HSX	50%	50%		7,480,000
129	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HSX	50%	50%		975,000
130	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HSX	50%	50%		1,439,000
131	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HSX	50%	50%		1,428,000
132	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	HSX	50%	50%		5,041,000
133	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HSX	70%	30%	20,000	500,000
134	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HSX	80%	20%		108,000
135	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HSX	70%	30%	20,000	300,000
136	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HSX	70%	30%		445,000
137	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HSX	50%	50%		6,878,000
138	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HSX	50%	50%		2,857,000
139	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	80%	20%	28,000	136,000
140	NO1	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	HSX	80%	20%		359,000
141	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HSX	50%	50%		1,523,000
142	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	50%	50%		5,695,000
143	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HSX	50%	50%		7,730,000
144	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam	HSX	50%	50%		1,006,000
145	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HSX	50%	50%		3,513,000
146	PC1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	HSX	50%	50%		3,865,000
147	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	60%	40%		6,148,000
148	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	50%	50%		1,508,000
149	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HSX	60%	40%		106,000
150	PGD	CTCP Phân phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	HSX	60%	40%		100,000
151	PHC	Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HSX	80%	20%		207,000
152	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HSX	50%	50%		1,863,000
153	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	HSX	80%	20%	6,000	114,000
154	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HSX	50%	50%		2,459,000
155	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	50%	50%		1,183,000
156	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HSX	50%	50%		8,525,000
157	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HSX	50%	50%		1,270,000
158	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX	50%	50%		780,000
159	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital	HSX	80%	20%	10,000	159,000
160	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	HSX	50%	50%		4,572,000
161	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HSX	50%	50%		921,000
162	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HSX	50%	50%		3,978,000
163	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	HSX	60%	40%	15,000	1,000,000
164	RAL	Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	60%	40%	100,000	132,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
165	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HSX	50%	50%		1,241,000
166	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HSX	50%	50%		1,705,000
167	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HSX	70%	30%		1,711,000
168	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HSX	70%	30%		61,000
169	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	HSX	70%	30%	12,000	300,000
170	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HSX	50%	50%		6,360,000
171	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HSX	60%	40%		9,070,000
172	SCS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HSX	50%	50%		1,231,000
173	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HSX	70%	30%		161,000
174	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	HSX	70%	30%	35,000	370,000
175	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	HSX	60%	40%		266,000
176	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	HSX	50%	50%		6,763,000
177	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HSX	70%	30%		1,208,000
178	SIP	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	HSX	50%	50%		1,357,000
179	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HSX	70%	30%		429,000
180	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HSX	70%	30%		90,000
181	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HSX	70%	30%		1,042,000
182	SMB	Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	60%	40%		100,000
183	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HSX	50%	50%		4,340,000
184	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HSX	50%	50%		3,528,000
185	ST8	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển ST8	HSX	70%	30%		1,282,000
186	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HSX	50%	50%		2,127,000
187	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	HSX	80%	20%		183,000
188	SZC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HSX	50%	50%		2,742,000
189	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		3,145,000
190	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HSX	50%	50%		4,934,000
191	TCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công	HSX	60%	40%		693,000
192	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HSX	60%	40%		790,000
193	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HSX	50%	50%		2,789,000
194	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	50%	50%	10,000	1,000,000
195	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HSX	50%	50%	13,000	2,000,000
196	TDP	Công ty Cổ phần Thuận Đức	HSX	80%	20%	20,000	416,000
197	TEG	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	HSX	80%	20%	10,000	315,000
198	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80%	20%	50,000	259,000
199	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	50%	50%		648,000
200	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HSX	70%	30%	7,000	600,000
201	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HSX	60%	40%		791,000
202	TNT	Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT	HSX	80%	20%	5,000	978,000
203	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HSX	50%	50%		6,267,000
204	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HSX	50%	50%		799,000
205	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HSX	80%	20%	10,000	500,000
206	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	HSX	60%	40%		1,361,000
207	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	HSX	80%	20%	10,000	236,000
208	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HSX	50%	50%		355,000
209	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HSX	80%	20%	15,000	80,000
210	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		1,368,000
211	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HSX	50%	50%		3,623,000
212	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	HSX	50%	50%		2,205,000
213	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HSX	50%	50%		4,753,000
214	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HSX	70%	30%		126,000
215	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HSX	50%	50%		1,982,000
216	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HSX	50%	50%		1,682,000
217	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HSX	50%	50%		1,436,000
218	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HSX	50%	50%		4,459,000
219	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,195,000
220	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HSX	60%	40%		1,855,000
221	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HSX	50%	50%		8,149,000
222	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HSX	50%	50%		950,000
223	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HSX	50%	50%		5,339,000
224	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	HSX	80%	20%	20,000	88,000
225	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HSX	50%	50%		1,449,000
226	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HSX	50%	50%		4,831,000
227	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	HSX	50%	50%		1,190,000
228	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HSX	70%	30%	20,000	1,434,000
229	VPL	Công ty cổ phần Vinpearl	HSX	50%	50%	100,000	500,000
230	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HSX	80%	20%		184,000
231	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HSX	50%	50%		3,978,000
232	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HSX	50%	50%		4,831,000
233	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HSX	50%	50%		811,000
234	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	HSX	80%	20%	10,000	139,000
235	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HSX	60%	40%	15,000	1,000,000
236	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	HNX	60%	40%		118,000
237	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50%	50%		2,388,000
238	C69	CTCP Xây dựng 1369	HNX	70%	30%	12,000	2,000,000
239	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	70%	30%	35,000	121,000
240	CDN	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	HNX	70%	30%		90,000
241	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	50%	50%		5,000,000
242	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	HNX	80%	20%	10,000	314,000
243	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	HNX	80%	20%	20,000	175,000
244	CTP	Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara	HNX	70%	30%	10,000	600,000
245	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	HNX	70%	30%	30,000	111,000
246	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	HNX	50%	50%	5,400	2,500,000
247	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	HNX	70%	30%	50,000	66,000
248	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	HNX	80%	20%	10,000	797,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
249	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	80%	20%	15,000	300,000
250	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	HNX	80%	20%	10,000	300,000
251	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	70%	30%	10,000	515,000
252	EVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	HNX	70%	30%	8,000	601,000
253	HUT	CTCP Tasco	HNX	50%	50%		4,536,000
254	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	HNX	60%	40%		92,000
255	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	50%	50%		2,319,000
256	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	70%	30%	35,000	128,000
257	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	HNX	60%	40%	16,000	710,000
258	IVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	70%	30%	10,000	324,000
259	KHS	CTCP Kiên Hùng	HNX	80%	20%	12,000	144,000
260	KSV	Tổng Công ty Khoáng Sản TKV - CTCP	HNX	50%	50%		231,000
261	L14	CTCP Licogi 14	HNX	80%	20%	30,000	300,000
262	L18	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	HNX	70%	30%	25,000	336,000
263	L40	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	HNX	60%	40%	15,000	670,000
264	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	50%	50%		1,691,000
265	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	70%	30%	35,000	119,000
266	LIG	CTCP Licogi 13	HNX	70%	30%	4,000	500,000
267	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50%	50%		3,051,000
268	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	70%	30%		209,000
269	MST	CTCP Đầu tư MST	HNX	70%	30%	5,000	500,000
270	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	HNX	60%	40%		111,000
271	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	80%	20%	10,000	300,000
272	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	70%	30%		613,000
273	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	60%	40%	12,000	647,000
274	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong	HNX	50%	50%		1,266,000
275	PCH	CTCP Nhựa Picomat	HNX	80%	20%	15,000	284,000
276	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	50%	50%		1,114,000
277	PPT	CTCP Petro Times	HNX	60%	40%	13,000	900,000
278	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	60%	40%		1,085,000
279	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	HNX	60%	40%		786,000
280	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	70%	30%		73,000
281	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	HNX	60%	40%		856,000
282	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)	HNX	60%	40%		2,323,000
283	PVG	Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	70%	30%		271,000
284	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	50%		161,000
285	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	50%	50%		3,246,000
286	S99	Công ty cổ phần SCI	HNX	70%	30%	10,000	507,000
287	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	HNX	80%	20%	35,000	84,000
288	SD5	CTCP Sông Đà 5	HNX	80%	20%	9,000	151,000
289	SD9	CTCP Sông Đà 9	HNX	80%	20%	15,000	154,000
290	SHS	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	50%		5,797,000
291	SJE	CTCP Sông Đà 11	HNX	70%	30%	25,000	300,000
292	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	HNX	70%	30%	15,000	73,000
293	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	70%	30%	8,000	134,000
294	TIG	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	70%	30%	10,000	2,000,000
295	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50%	50%		3,293,000
296	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	70%	30%		406,000
297	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	70%	30%	30,000	340,000
298	VC7	CTCP TẬP ĐOÀN BGI	HNX	70%	30%	10,000	500,000
299	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	50%		510,000
300	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	HNX	60%	40%	17,000	1,000,000
301	VGS	Công ty Cổ Phần Ống thép Việt Đức VGPIPE	HNX	70%	30%	25,000	500,000
302	VNF	CTCP Vinafreight	HNX	70%	30%	15,000	148,000
303	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	60%	40%		76,000
304	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	70%	30%		3,807,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Trung